

Số: ~~157~~ /QĐ-KH&ĐT

Bắc Kạn, ngày 09 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2020

GIÁM ĐỐC SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1522/QĐ-UBND ngày 25/8/2020 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc tiết kiệm thêm 10% kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 1837/QĐ-KH&ĐT ngày 09/10/2020 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc cấp bổ sung kinh phí cho Báo Nông nghiệp nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 1985/QĐ-KH&ĐT ngày 04/11/2020 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc cấp bổ sung kinh phí cho các đơn vị thực hiện chính sách theo Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 9/3/2015 của Chính phủ đợt 3;

Xét đề nghị của Chánh Văn Phòng Sở,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Kạn (có biểu chi tiết đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông, bà, Chánh Văn phòng Sở, Trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Như Điều 3 (t/h);
- Sở Tài chính;
- Kho bạc Nhà nước;
- Lãnh đạo Sở;
- Công TTĐT Sở KH&ĐT;
- Lưu: VT, VP.

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Lưu Xuân Bình

Chương: 413 -340-341-200

(Ban hành kèm theo TT số 61/2016/TT-BTC)

BÁO CÁO CÔNG KHAI DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH ĐƯỢC GIAO BỔ SUNG NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số 09/2020/QĐ-KH&ĐT-VP ngày 09 tháng 11 năm 2020)

Đơn vị tính: Đồng

| TT | Nội dung | Tổng số được giao và phân bổ | Số kinh phí năm 2019 được chuyển sang | Số giao dự toán, được cấp đầu năm 2020 | Số giao dự toán, được cấp đầu năm 2020 (Đơn vị trực thuộc sở- TTXĐT) |
|------------|---|------------------------------|---------------------------------------|--|--|
| A | B | 1 | | 2 | 3 |
| I | Tổng số thu, chi, nộp NSNN (2+3) | 97.302.000 | - | 114.302.000 | (17.000.000) |
| 1 | Số thu phí, lệ phí | - | | - | |
| - | Phí thẩm định dự án đầu tư | | | | |
| - | Phí công bố nội dung kinh doanh | | | | |
| - | Lệ phí ĐKKD | | | | |
| 2 | Chi từ nguồn để lại | | | | |
| | <i>Trong đó: Để lại tiết kiệm làm lương</i> | | | | |
| 3 | Số phí, lệ phí nộp NSNN | | | | |
| | <i>Trong đó: Nộp NSNN</i> | | | | |
| | <i>Nộp cho cục doanh nghiệp TW</i> | | | | |
| II | Dự toán chi NSNN đơn vị dự toán cấp I (413.340.341-200) | 114.302.000 | - | 114.302.000 | |
| 1 | Kinh phí thực hiện CCTL (14) | - | - | - | |
| 2 | Kinh phí giảm 10% tiết kiệm chi thường xuyên (13-200) | (83.000.000) | | (83.000.000) | |
| 3 | Kinh phí thực hiện nhiệm vụ (15) | 197.302.000 | | 197.302.000 | |
| - | <i>Kinh phí trả Báo nông nghiệp nông thôn (15-200)</i> | 20.000.000 | | 20.000.000 | |
| - | <i>Kinh phí thực hiện chính sách theo Nghị định số 26/2015 ngày 9/3/2015 của Chính Phủ đợt 3 (15-100)</i> | 177.302.000 | | 177.302.000 | |
| III | Dự toán chi NSNN: Trung tâm XTĐT hỗ trợ DNNN, DNTN tỉnh (413.280.338-200) | (17.000.000) | - | - | (17.000.000) |
| - | <i>Kinh phí giảm 10% tiết kiệm chi thường xuyên (13-200)</i> | (17.000.000) | - | - | (17.000.000) |
| - | | | | - | |

